

Số: 274/2022/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 07 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 262/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim N và anh Phạm Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh T cấp ngày 29/8/2013 cho anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Kim N không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 10/03/2014 cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Trần Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị Kim N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005702, ngày 30/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị Kim N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai